

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Bích P (Út G) - Sinh năm: 1983; tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp Phú Hòa A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng T, sinh năm: 1950 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1953; có chồng là Phan Châu Tâm, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2019 đến ngày 06/7/2019. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Minh K - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: 137 Lê Văn Chí, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2019, Đỗ Thị Bích P có đi đánh bạc ở Casino tại Campuchia, tại đây P gặp và quen biết với người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch), H giới thiệu cho P chạy xe do người khác phạm tội mà có thuê cho người thanh niên tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ), H đã đưa số điện thoại của P cho L để liên lạc. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, P nhận được điện thoại của L, L kêu P chạy xe “đá” cho L (tức xe do người khác phạm tội mà có) từ cầu vượt Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh về đến ngã 3 Mỹ Lợi thuộc xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An với giá tiền là 300.000 đồng, P đồng ý. L kêu P ở tại nhà trọ của P ở ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, L sẽ cho người đến đón chở đi nhận xe. Sau đó, P được 01 người đàn ông lạ mặt chạy xe ôm chở đến khu vực cầu vượt Củ Chi thuộc thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi người này đưa cho P 300.000 đồng nói là tiền công L đưa, P lấy rồi đưa lại cho người đàn ông đó 50.000 đồng để đổ xăng xe. Khi đến nơi P đứng đợi, sau đó có 01 người thanh niên đến hỏi “có phải P không”, P trả lời là phải thì người đó giao cho P 01 xe mô tô loại Air Blade màu đen, biển kiểm soát 36B2-933.94, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Sau khi nhận xe P điều khiển xe chạy về huyện Đức Huệ. Khi đến cầu Đức Huệ thì P nhận được điện thoại của L hỏi đi đến đâu rồi, P nói về đến cầu Đức Huệ rồi thì L bảo P cứ chạy về ngã 3 Mỹ Lợi đi thẳng sẽ có người đón nhận xe. Khi P đến khu vực thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì lực lượng chức năng, kiểm tra lập biên bản bắt quả tang. Bản thân P biết đây là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên P đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Air Blade màu đen, biển số: 36B2-933.94, số máy: JF27E-0707882, số khung: RLHJF2702BY006097.

- 01 điện thoại di động loại Mobel màu xanh, số sim 0965227951.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-TCKH ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Air Blade màu đen, số máy: JF27E-0707882, số khung: RLHJF2702BY006097 trị giá 6.000.000 đồng.

Xử lý tang vật của cơ quan cảnh sát điều tra: Qua quá trình điều tra xác định nguồn gốc xe mô tô trên là của ông Hà Minh K, bị mất trộm vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, tại nhà phân phối Coca-Cola địa chỉ: 21/1 khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, ông K đến công an phường An Bình để trình báo sự việc. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trao trả tài sản xe mô tô nói trên cho ông K theo Quyết định

xử lý vật chứng số 35 ngày 23/05/2019. Về trách nhiệm dân sự: ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý: 01 điện thoại di động loại Mobel màu xanh, số sim 096522795 là của P dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước, 01 biển số xe 36B2-933.94 (biển số giả) đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ tên H, người thanh niên tên L, người đàn ông chạy xe ôm và người thanh niên giao xe cho bị cáo P, do không xác định được nơi ở, nhân thân, lai lịch nên không mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-ĐH ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Bích P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Bích P từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp Tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động loại Mobel màu xanh, số sim 096522795 là của P dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 biển số xe 36B2-933.94 (biển số giả) đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Ông Hà Minh K vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 13/03/2019 (khoảng 14 giờ 30 phút), Đỗ Thị Bích P đã nhận lời vận chuyển và tiêu thụ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Air Blade màu đen, biển số 36-B2-933.94, số máy: JF27E-0707882, số khung: RLHJF2702BY006097 do người khác phạm tội mà có cho một người không rõ địa chỉ (chỉ biết tên L) từ khu vực Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh) về khu vực ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh

Tây, huyện Đức Huệ để tiêu thụ với giá tiền công vận chuyển là 300.000 đồng (đã nhận tiền công). Khi P vận chuyển xe mô tô nói trên đến khu vực ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Bích P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Đức Huệ lập lúc 19 giờ 00 phút ngày 13/03/2019, kết luận định giá tài sản số 31/KL-TCKH, ngày 14/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Đỗ Thị Bích P phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, cáo trạng số: 37/CT-VKS-ĐH ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Bích P với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Bích P là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên cần phải bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[5] Xét thấy bị cáo Đỗ Thị Bích P trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị Bích P là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Minh K vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai không yêu cầu nên không đề cập xem

xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

- 01 điện thoại di động loại Mobel màu xanh, số sim 096522795 là của P dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 biển số xe 36B2-933.94 (biển số giả) cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo khai nhận tiền công vận chuyển 300.000 đồng nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không chứng minh được (không thu giữ được khi bắt quả tang) nên không có cơ sở buộc bị cáo nộp lại sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Đỗ Thị Bích P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Bích P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2019. Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Đỗ Thị Bích P 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2019) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động loại Mobel màu xanh, số sim 096522795 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 36B2-933.94 (biển số giả).

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị Bích P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triển